

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG
Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình MTQG
Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025
từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, kỳ họp thứ 6 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, kỳ họp thứ 6 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định

mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2024/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, kỳ họp thứ 12 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 2274/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho NSDP với tổng số tiền: 15.900 triệu đồng, trong đó:

a) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: 6.297 triệu đồng.

b) Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025: 9.603 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phân bổ giao dự toán chi tiết vốn sự nghiệp cho từng cơ quan, đơn vị tỉnh và từng địa phương sau sắp xếp.

b) Giao UBND tỉnh trong điều hành NSNN năm 2025 được phân bổ, giao dự toán bổ sung cho từng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và từng địa phương thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ, chế độ, chính sách đã được bố trí trong các lĩnh vực chi của dự toán ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ, nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong tổ chức thực hiện dự toán, quyết định điều chỉnh tăng, giảm số giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, số bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường sau sắp xếp (không vượt quá dự toán được HĐND phân bổ từng lĩnh vực) để kịp thời đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ quy định về chế độ, chính sách và điều hành ngân sách.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 21 thông qua và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 6 năm 2025. *truu*

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo và Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng



DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững				Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi									
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển		Kinh phí sự nghiệp		Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp				
						Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số		Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước			
A	B	1=2+3	2=5+8	3=6+9	4=5+6	5=5a+5b	5a	5b	6=6a+6b	6a	6b	7=8+9	8=8a+8b	8a	8b	9=9a+9b	9a	9b
	TỔNG SỐ	15.900	0	15.900	6.297	0	0	0	6.297	6.297	0	9.603	0	0	0	9.603	9.603	0
	Nguồn NSTW	15.900	0	15.900	6.297	0	0	0	6.297	6.297	0	9.603	0	0	0	9.603	9.603	0
*	KHỐI TÌNH	15.900	0	15.900	6.297	0	0	0	6.297	6.297	0	9.603	0	0	0	9.603	9.603	0
	Nguồn NSTW	15.900	0	15.900	6.297	0	0	0	6.297	6.297	0	9.603	0	0	0	9.603	9.603	0
I	CÁC ĐƠN VỊ	3.139	0	3.139	1.781	0	0	0	1.781	1.781	0	1.358	0	0	0	1.358	1.358	0
	Nguồn NSTW	3.139	0	3.139	1.781	0	0	0	1.781	1.781	0	1.358	0	0	0	1.358	1.358	0
1	Sở Y tế	1.402	0	1.402	1.102	0	0	0	1.102	1.102	0	300	0	0	0	300	300	0
	Nguồn NSTW	1.402	0	1.402	1.102	0	0	0	1.102	1.102	0	300	0	0	0	300	300	0
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	233	0	233	175	0	0	0	175	175	0	58	0	0	0	58	58	0
	Nguồn NSTW	233	0	233	175	0	0	0	175	175	0	58	0	0	0	58	58	0
3	Sở Nội vụ	1.504	0	1.504	504	0	0	0	504	504	0	1.000	0	0	0	1.000	1.000	0
	Nguồn NSTW	1.504	0	1.504	504	0	0	0	504	504	0	1.000	0	0	0	1.000	1.000	0
II	NGÂN SÁCH TỈNH	12.761	0	12.761	4.516	0	0	0	4.516	4.516	0	8.245	0	0	0	8.245	8.245	0
	Nguồn NSTW	12.761	0	12.761	4.516	0	0	0	4.516	4.516	0	8.245	0	0	0	8.245	8.245	0